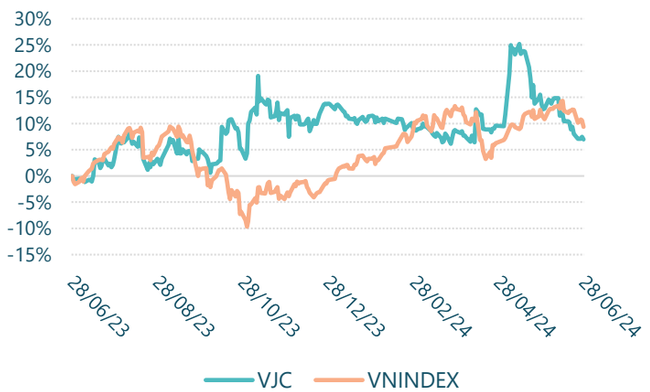
CTCP Hàng không VIETJET (HSX: VJC)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	101,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.6%	**-1.5%**	**-5.8%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	93,800 - 118,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	54,974
Số lượng CPLH (CP)	541,611,334
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,035,635
Sở hữu nước ngoài	16.0%
Beta	0.66
EPS	2,540
P/E	40.0

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

16,224

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1,568 | -8.8%

YoY: ▼381 | -2.3%

LN gộp

Q2/24

1,778

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 33.0 | 1.9%

YoY: ▲ 1,061 | 148%

LN trước thuế

Q2/24

635

tỷ VNĐ

QoQ: ▼41.0 | -6.1%

YoY: ▲ 632 | 19493%

Nợ/VCSH

Q2/24

446%

YoY: +/-▲ 11.8%

ROE (TTM)

Q2/24

8.7%

YoY: +/-▲ 3.8%

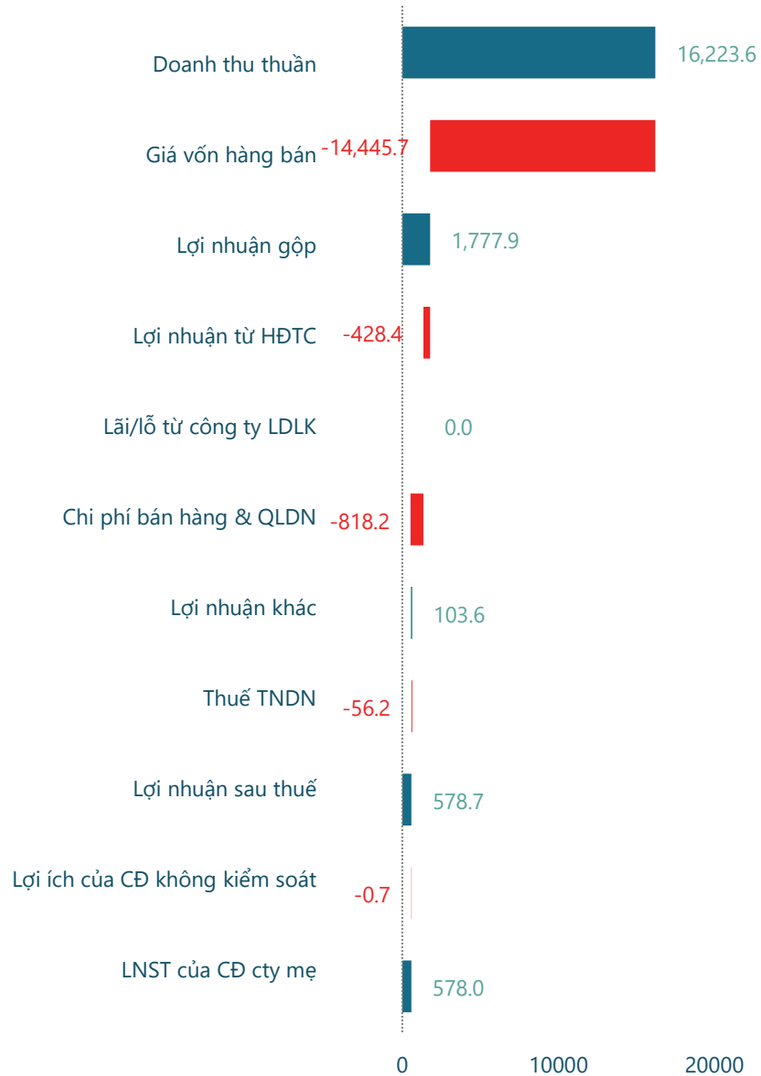
ROA (TTM)

Q2/24

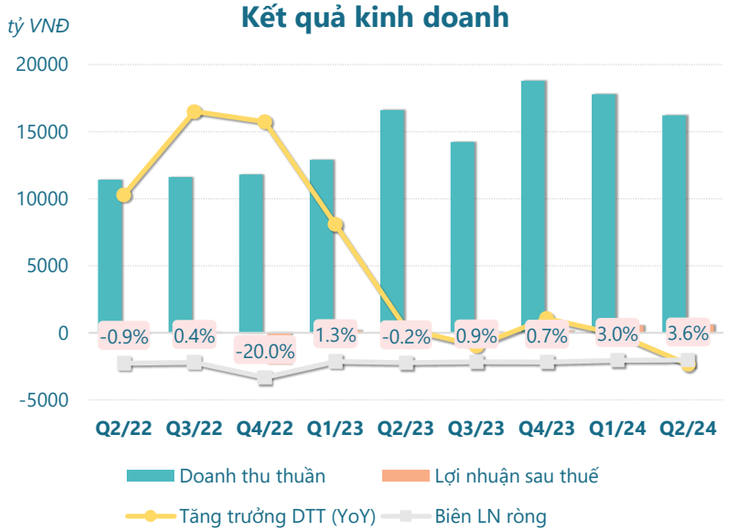
1.7%

YoY: +/-▲ 0.7%

Kết quả kinh doanh Q2/24

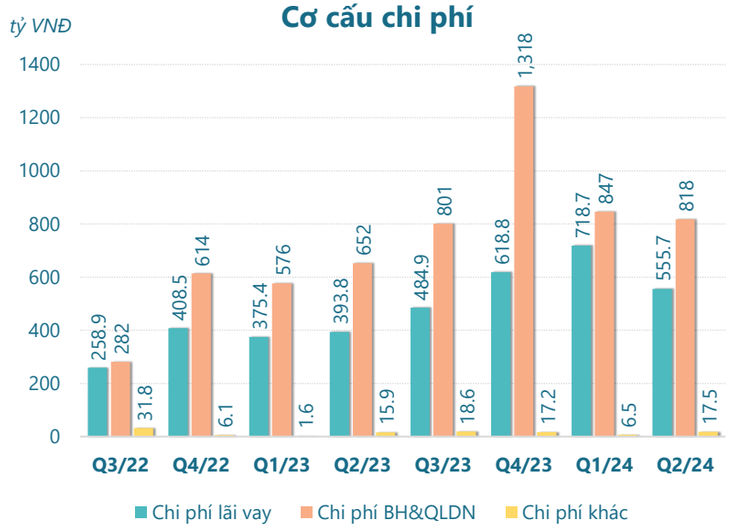


CTCP Hàng không VIETJET (HSX: VJC)



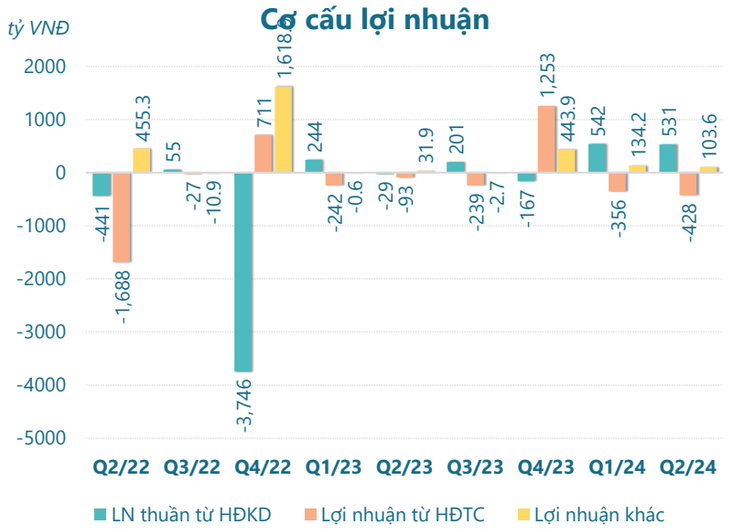
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 531.3 tỷ đồng**, giảm đi 2.03% so với kỳ trước và tăng thêm 559.9 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 428.4 tỷ đồng** giảm đi 72.40 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 335.6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 103.6 tỷ đồng**, giảm đi 22.8% so với kỳ trước và cao hơn 225% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **VJC** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **16,224 tỷ đồng** giảm đi **2.30%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 578.7 tỷ đồng**, **tăng thêm 614.8 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **34,016 tỷ đồng** cao hơn 15.3% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 1,118 tỷ đồng** cao hơn 716% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **555.7 tỷ đồng** giảm đi 22.7% so với kỳ trước và cao hơn 41.1% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **818.2 tỷ đồng** giảm đi 3.40% so với kỳ trước và cao hơn 25.4% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **17.52 tỷ đồng** tăng thêm 168% so với kỳ trước và cao hơn 9.91% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Hàng không VIETJET (HSX: VJC)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**16,224**	**17,792**	**-8.8%**	**16,605**	**-2.3%**	**34,016**	**29,503**	**15.3%**
Giá vốn hàng bán	14,446	16,047	-10.0%	15,889	-9.1%	30,492	27,724	10.0%
Lợi nhuận gộp	1,778	1,745	1.9%	717	148%	3,523	1,779	98.1%
Doanh thu HĐTC	569	585	-2.8%	466	22.0%	1,153	703	64.0%
Chi phí TC	997	941	5.9%	559	78.3%	1,937	1,038	86.7%
Chi phí lãi vay	556	719	-22.7%	394	41.0%	1,274	769	65.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	602	657	-8.4%	413	45.7%	1,259	834	51.0%
Chi phí QLDN	**216**	**190**	**13.8%**	**239**	**-9.5%**	**406**	**395**	**2.8%**
LN thuần từ HĐKD	531	542	-2.0%	-28.6	1958%	1,073	215	400%
Lợi nhuận khác	**104**	**134**	**-22.7%**	**31.9**	**225%**	**238**	**31.3**	**659%**
LN trước thuế	635	676	-6.1%	3.24	19493%	1,311	246	433%
Lợi nhuận sau thuế	**579**	**539**	**7.4%**	**-36.2**	**1699%**	**1,118**	**137**	**719%**
LNST của CĐ cty mẹ	**578**	**536**	**7.8%**	**-37.1**	**1658%**	**1,114**	**135**	**725%**

